

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2018/HC-PT
Ngày: 01-02-2018
V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý thuế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thụy Vi

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thu Thủy

Bà Đỗ Thị Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 11 tháng 01, ngày 26 tháng 01 và ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 39/2017/TLPT-HC ngày 30 tháng 8 năm 2017 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 04/2017/HCST ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận V bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2698/2017/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7201/2017/QĐPT-HC ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Đầu tư xây dựng T (được chuyển đổi từ Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xây dựng T)

Trụ sở: Phường 14, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Văn P, chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Đầu tư xây dựng T trú Phường 14, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Văn N – Luật sư Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện: Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V

Địa chỉ: Phường 7, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người kháng cáo:* Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V – Người bị kiện.

4. *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Đầu tư xây dựng T (được chuyển đổi từ Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xây dựng T) có ông Võ Văn P là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Ngày 22/6/2015, Doanh nghiệp tư nhân T nhận được Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, theo quyết định trên doanh nghiệp bị truy thu số tiền thuế GTGT là 2.443.348.100 đồng trong các năm 2008-2009. Chi cục Thuế đã căn cứ vào 03 văn bản của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh gồm: Văn bản số 1314/CV-PC46(Đ9) ngày 10/4/2013 cho rằng Công ty TNHH TMSX XNK V xuất không 51 hóa đơn GTGT cho Doanh nghiệp tư nhân T với tiền thuế GTGT là 1.053.910.600 đồng; Văn bản số 1317/CV-PC46(Đ9) ngày 10/4/2013 cho rằng công ty TNHH XDTMDV M xuất không 46 hóa đơn GTGT cho Doanh nghiệp tư nhân T với số tiền thuế GTGT là 1.080.584.600 đồng; Văn bản số 1320/CV-PC46(Đ9) ngày 10/4/2013 cho rằng công ty TNHH TMDV GN Vận tải L xuất không 20 hóa đơn GTGT cho Doanh nghiệp tư nhân T với tiền thuế GTGT là 308.852.900 đồng.

Khi ban hành quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2, Chi cục Thuế đã không xác minh hoạt động mua bán hàng của Doanh nghiệp T như thế nào mà chỉ căn cứ 03 Văn bản trên của Công an để truy thu số tiền thuế GTGT 2.443.348.100 đồng là không đúng, gây thiệt hại cho Doanh nghiệp. Việc mua bán giữa Doanh nghiệp tư nhân T với các Công ty nêu trên là có thật trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên và đúng quy định của pháp luật, khi mua nguyên liệu từ nhà cung cấp, Doanh nghiệp nhận mẫu chào hàng và tiến hành ký hợp đồng mua bán với các Công ty nêu trên, giao nhận hàng có đầy đủ các phiếu xuất kho và phiếu nhập kho, có đầy đủ hóa đơn thuế GTGT bán hàng và đầy đủ chứng từ thanh toán. Doanh nghiệp tư nhân T có kê khai đầy đủ hóa đơn mua hàng với Chi cục Thuế quận V. Sau đó Công ty đã khiếu nại đề nghị hủy quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 nhưng Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V ban hành quyết định số 09/QĐGQKN-CCT-KTNB ngày 10/8/2015 bác đơn khiếu nại của Công ty. Công ty tiếp tục khiếu nại đề nghị hủy quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 nhưng Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 129/QĐ-CT-KN ngày 20/10/2015 tiếp tục bác đơn khiếu nại của công ty.

Ngày 18/11/2015, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V ban hành quyết định số 13234/QĐ-CCT-QLN áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng cách trích tiền từ tài khoản của Doanh nghiệp tư nhân T tại Ngân hàng Sacombank - Phòng giao dịch PL, sau đó Chi cục trưởng Chi cục

Thuế quận V ban hành Quyết định số 4057/QĐ-CCT-QLN ngày 15/3/2016 áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng cách trích tiền từ tài khoản của Doanh nghiệp tư nhân T tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh T1. Ngày 20/10/2016, Chi cục trưởng Chi cục thuế quận V ban hành Quyết định số 14929/QĐ-CCT-QLN áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng cách trích tiền từ tài khoản của Doanh nghiệp tư nhân T tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh T1. Ngày 15/3/2016, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V ban hành Quyết định số 4056/QĐ-CCT-QLN áp dụng biện pháp cưỡng chế thuế bằng cách trích tiền từ tài khoản của Doanh nghiệp tư nhân T tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Phòng giao dịch PL. Công ty đã bị cưỡng chế thu thuế 05 lần, cụ thể: Ngày 16/5/2016 bị thu số tiền thuế 103.000.000 đồng, ngày 08/6/2016 bị thu số tiền thuế 30.000.000 đồng, ngày 23/9/2016 bị thu số tiền thuế 40.000.000 đồng, ngày 27/9/2016 bị thu số tiền thuế 67.000.000 đồng, ngày 31/10/2016 bị thu số tiền thuế 214.853.039 đồng; Tổng số tiền bị cưỡng chế thu thuế là 454.853.039 đồng.

Ngày 16/5/2017, Công ty khởi kiện bổ sung yêu cầu tòa án buộc Chi cục Thuế quận V phải hoàn trả số tiền thuế GTGT bị cưỡng chế thu 454.853.039 đồng. Nay Công ty yêu cầu Tòa án xem xét hủy Quyết định số 74/QĐXL-CCL-KT2 ngày 05/6/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V và buộc Chi cục Thuế quận V phải hoàn lại số tiền thuế bị cưỡng chế sai để đảm bảo lợi ích cho Doanh nghiệp, không yêu cầu hủy đối với các quyết định giải quyết khiếu nại.

Người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V trình bày:

Căn cứ phiếu chuyển số 841/PC-CT-TTr1-N2 ngày 26/6/2013 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xây dựng T, mã số thuế: 0304302965 có sử dụng hóa đơn GTGT để được khấu trừ thuế GTGT và được đưa vào chi phí trong kỳ của doanh nghiệp như sau:

- Căn cứ công văn số 1317/CV-PC46(Đ9) ngày 10/4/2013 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra về việc chuyển hồ sơ để xử lý thuế theo thẩm quyền: Công ty TNHH XDTM DV M, mã số thuế 0301441223, trụ sở đặt thị trấn Thủ Đức, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, được thành lập theo giấy phép số 180/GP-UB ngày 23/02/1998 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông T2, cư trú thị trấn Thủ Đức, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và anh C, cư ngụ tại phường 14, Quận 3 đứng tên thành lập. Đến tháng 6/2008 Công ty M được chuyển sang tên cho Võ Phước H cư ngụ tại số 163/107 Lê Lợi, phường 3, quận V và Trần Thị Thanh Thúy cư ngụ tại số 78 khu phố 12, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, trụ sở công ty đăng ký hoạt động tại số 16/4B C6 Hoàng Hoa Thám, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua xác minh của Cơ quan Cảnh sát Điều tra được biết ông Võ Phước Hùng chết năm 2007 và tại thị trấn Củ Chi không có địa chỉ số 78 khu phố 12, không có ai tên Trần Thị Thanh Thúy.

Sau khi chuyển tên người đại diện pháp luật, mặc dù công ty M không hoạt động kinh doanh gì nhưng vẫn mua hóa đơn GTGT và xuất không cho các

đơn vị khác trong đó có các số hóa đơn GTGT xuất cho Doanh nghiệp tư nhân T.

- Căn cứ công văn số 1314/CV-PC46(Đ9) ngày 10/4/2013 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra về việc chuyển hồ sơ để xử lý thuế theo thẩm quyền: Công ty TNHH TM SX XNK V, mã số thuế 0304190225, trụ sở đặt tại số 28/9B1, KP2 Quốc lộ 1A, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4102035926 ngày 03/01/2006, do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Võ Thanh Tuấn cư ngụ 69 khóm 2, ấp 2, thị trấn Hộ Phòng, huyện Rạch Giá, tỉnh Bạc Liêu và Phạm Hoàng Sơn cư ngụ tại ấp Đức Thắng, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai đứng tên thành lập và Võ Thanh Tuấn làm giám đốc và là người đại diện trước pháp luật. Đến ngày 12/11/2007, Công ty V được chuyển cho Mạch Chấn Giang cư ngụ tại khóm 2, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đứng tên thành viên và Mạch Chấn Giang làm giám đốc và là người đại diện trước pháp luật.

Qua xác minh của Cơ quan Cảnh sát Điều tra được biết Mạch Chấn Giang, Phạm Hoàng Sơn, Võ Thanh Tuấn đều không có mặt tại địa chỉ cư trú.

Sau khi thành lập Công ty V không hoạt động kinh doanh gì nhưng vẫn mua hóa đơn GTGT và xuất khống cho các đơn vị khác trong đó có các số hóa đơn GTGT xuất cho Doanh nghiệp tư nhân T.

- Căn cứ công văn số 1320/CV-PC46(Đ9) ngày 10/4/2013 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra về việc chuyển hồ sơ để xử lý thuế theo thẩm quyền: Công ty TNHH TM DV GN VT L (Công ty Thành Phát), mã số thuế 0305923267, trụ sở tại số 2 đường số 2, Phường 17, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4102062586 ngày 17/06/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Phạm Đức Minh cư ngụ tại 106B Hoàng Văn Thụ, Phường 4, quận Tân Bình và Diệp Thị Tuyết Vân cư ngụ tại 218/63A Hoàng Hoa Thám, Phường 5, quận Tân Bình đứng tên thành lập, Phạm Minh Đức làm giám đốc và là người đại diện trước pháp luật.

Qua xác minh của Cơ quan Cảnh sát Điều tra được biết không có đối tượng Phạm Đức Minh, Diệp Thị Tuyết Vân cư ngụ tại địa chỉ trên.

Sau khi thành lập Công ty TNHH TM DV GN VT L không hoạt động kinh doanh gì nhưng vẫn mua hóa đơn GTGT và xuất khống cho các đơn vị khác trong đó có các số hóa đơn GTGT xuất cho Doanh nghiệp tư nhân T.

Về thuế GTGT:

Vi phạm khoản 2 Điều 7 và khoản 4 Điều 103 Luật Quản lý thuế: hành vi trốn thuế, gian lận thuế;

Đơn vị vi phạm Điều 12 Luật Thuế GTGT về sử dụng hóa đơn không đúng quy định để kê khai khấu trừ thuế.

Vi phạm điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế: sử dụng hóa đơn, chứng từ bất hợp

pháp để hạch toán trị giá hàng hóa, nguyên liệu đầu vào làm giảm số tiền thuế phải nộp;

Cơ quan Thuế không chấp nhận khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của các số hóa đơn đã nêu ở phần trên tổng cộng là: 2.443.348.100 đồng do Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định.

- Ngày 05/6/2015, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V ra Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2. Về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả. Lý do không xử phạt vi phạm hành chính: Quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về thuế quy định tại Điều 5 Nghị định 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ.

Biện pháp để khắc phục hậu quả gồm:

Số tiền thuế GTGT truy thu: 2.443.348.100 đồng (bằng chữ: hai tỷ bốn trăm bốn mươi ba triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn một trăm đồng).

- Ngày 10/8/2015 Đội Kiểm tra nội bộ Chi cục Thuế quận V ra Quyết định số 09/QĐGQKN-CCT-KTNB về việc giải quyết khiếu nại của Doanh nghiệp tư nhân T, không công nhận nội dung đơn của Doanh nghiệp tư nhân T do ông Võ Văn Phương là đại diện pháp luật khiếu nại Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V.

- Ngày 20/10/2015, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 129/QĐ-CT-KN về việc giải quyết khiếu nại của Doanh nghiệp tư nhân T lần thứ hai, không công nhận toàn bộ nội dung đơn khiếu nại lần thứ hai đề ngày 10/9/2015 của Doanh nghiệp tư nhân T gửi Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh theo dấu công văn đến số 324198 ngày 30/12/2015.

Người bị kiện yêu cầu tòa án giữ nguyên Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2016 và Quyết định số 09/QĐGQKN-CCT-KTNB ngày 10/8/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V. Bác yêu cầu khởi kiện của Doanh nghiệp tư nhân SX-TM-DV và XD T.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 04/2017/HCST ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân quận V quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xây dựng T. Hủy Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc Chi cục Thuế quận V hoàn trả lại số tiền đã cưỡng chế thuế là 454.853.039 đồng cho Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xây dựng T.

Án phí hành chính sơ thẩm: Chi cục Thuế quận V phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng cho Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xây dựng T theo biên lai thu số 0006781 ngày 21/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận V.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/7/2017, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm và giữ nguyên Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V.

Ngày 18/7/2017, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận V ban hành Quyết định số 07/QĐ-KNPT-HC kháng nghị Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2017/HCST của Tòa án nhân dân quận V. Nội dung kháng nghị: căn cứ điểm 7 phần V Mục B Thông tư 61/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 và căn cứ điều 23 Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V căn cứ vào các Công văn số 1317/CV-PC46(Đ9), Công văn 1314/CV-PC46(Đ9), Công văn 1320/CV-PC46(Đ9) ngày 10/4/2013 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để ban hành Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 về áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do có hành vi sử dụng hóa đơn GTGT đầu vào bất hợp pháp đối Doanh nghiệp tư nhân SX TM DV và XD T là có căn cứ. Ngoài ra, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận V còn kháng nghị phần án phí sơ thẩm. Vụ án thụ lý vào ngày 21/4/2016, theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì án phí sơ thẩm là 200.000 đồng, nhưng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm lại tuyên án phí sơ thẩm 300.000 đồng là không chính xác. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng phân tích nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên yêu cầu kháng nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày ý kiến: Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-KNPT-HC ngày 18/7/2017 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Quận V và đơn kháng cáo của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V cho rằng: căn cứ quy định tại điểm 7 phần V Mục B Thông tư 61/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 và các Công văn số 1314/CV-PC46(Đ9), Công văn số 1317/CV-PC46(Đ9), Công văn số 1320/CV-PC46(Đ9) ngày 10/4/2013 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V ban hành Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 về áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do có hành vi sử dụng hóa đơn GTGT đầu vào bất hợp pháp đối Doanh nghiệp tư nhân SX TM DV và XD T là có căn cứ. Nhận định của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V và Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Quận V là không đúng pháp luật bởi lẽ: Các hóa đơn mua hàng của Công ty T đều có chứng từ hóa đơn, hợp đồng mua bán, chứng từ xuất nhập kho 2 bên và chứng từ thanh toán hợp lệ, mua bán có kê khai thuế đầu vào, đầu ra và đều giao dịch khi các doanh nghiệp bán hàng còn hoạt động hợp pháp, như vậy hoạt động mua bán hàng của Công ty T phù hợp hướng dẫn của Bộ Tài chính tại điểm 2.2 khoản 2 công văn số 7333/BTC-TCT ngày 24/6/2008. Theo công văn số 7333/BTC-TCT ngày 24/6/2008 thì Cơ quan Thuế phải thực hiện kiểm tra xác định đúng có có hàng hóa, dịch vụ mua vào ...Chi cục Thuế quận V không xác minh hoạt động mua bán hàng của Công ty T với các Công ty L, M, V để xác định hoạt động mua

bán là có thật hay không mà chỉ căn cứ vào các văn bản của PC46 để xử lý là không có cơ sở pháp lý. Ngoài ra ngày 25/01/2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận V bổ sung Kết luận điều tra số 428-25 KLĐT/PC 46(Đ9) ngày 04/02/2013 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận điều tra vụ án Nguyễn Văn Nhi cùng đồng bọn – Can tội “Mua bán trái phép hóa đơn” và “Trôn thuế”. Trong kết luận điều tra tại mục số 2, 4, 5 Phần I nội dung vụ án, cơ quan điều tra kết luận Công ty L, M, V lập hóa đơn GTGT ghi không nội dung và xuất bán cho các đơn vị, cá nhân. Tại mục số 14 Phần I nội dung vụ án, cơ quan điều tra kết luận hành vi của một số công ty mua và sử dụng hóa đơn GTGT của Công ty L, M và V, không có nội dung kết luận Doanh nghiệp tư nhân T mua hóa đơn GTGT của Công ty L, M, V. Như vậy, Kết luận điều tra số 428-25 KLĐT/PC 46(Đ9) ngày 04/02/2013 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh không có nội dung kết luận liên quan đến Doanh nghiệp tư nhân T. Trên cơ sở Kết luận điều tra số 428-25 KLĐT/PC46(Đ9) ngày 04/02/2013, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ban hành 03 Công văn số 1314/CV-PC46(Đ9), Công văn số 1317/CV-PC46(Đ9), Công văn số 1320/CV-PC46(Đ9) ngày 10/4/2013 có nội dung Công ty V, M, L không hoạt động kinh doanh gì nhưng mua hóa đơn GTGT ghi không nội dung bán cho một số đơn vị, cá nhân vì vậy chuyển Cơ quan Thuế xử lý đối với các doanh nghiệp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp có nguồn gốc từ 03 Công ty trên. Chi cục Thuế quận V đã căn cứ vào 03 Công văn trên để ban hành Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 để truy thu thuế GTGT đối với Doanh nghiệp tư nhân T (nay là Công ty TNHH T) là không có căn cứ. Do đó bản án sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật, kháng cáo của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận V là không có cơ sở, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, hủy Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V về truy thu thuế giá trị gia tăng và buộc Chi cục Thuế quận V phải hoàn trả cho Công ty T số tiền thuế cưỡng chế sai là 454.853.039 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về hình thức: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Tòa án nhân dân quận V ban hành Bản án số 04/2017/HCST ngày 04/7/2017, ngày 18/7/2017 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận V có Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-KNPT-HC nên kháng nghị còn trong thời hạn. Ngày 17/7/2017, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V nhận được Bản án sơ thẩm số 04/2017/HCST ngày 04/7/2017, đến ngày 25/7/2017 Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V làm đơn kháng cáo nên kháng cáo còn trong thời hạn.

Đối với nội dung kháng nghị: Nhận thấy, các Công văn số 1314/CV-PC46(Đ9), Công văn số 1317/CV-PC46(Đ9), Công văn số 1320/CV-PC46(Đ9) ngày 10/4/2013 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung kết luận Công ty V, M, L sau khi thành lập không hoạt động kinh doanh gì nhưng các đối tượng vẫn mua hóa đơn GTGT ghi không nội dung và xuất bán cho các đơn vị, cá nhân. Doanh nghiệp tư nhân T đã sử dụng hóa đơn của các Công ty trên để khấu trừ thuế, số tiền thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, cụ thể: Công ty V là 1.053.910.600 đồng, Công ty M là 1.080.584.600 đồng và Công ty L là 308.582.900 đồng. Việc sử dụng hóa đơn bất hợp pháp là vi phạm pháp luật về thuế, đề nghị Cơ quan Thuế xử lý vi phạm. Sau khi nhận các công văn trên, Chi cục Thuế quận V đã tiến hành lập biên bản làm việc đối với Doanh nghiệp tư nhân T và Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V đã ban hành Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, truy thu số tiền thuế GTGT là 2.443.348.100 đồng. Sau khi Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận V ra Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-KNPT-HC thì Viện Kiểm sát nhân dân quận V đã có công văn yêu cầu PC46 cung cấp Kết luận điều tra số 428-25 KLĐT/PC46(Đ9) ngày 04/02/2013. Nội dung kết luận điều tra thể hiện Công ty L, V, M từ khi thành lập không hoạt động kinh doanh nhưng vẫn mua các quyển hóa đơn GTGT ghi không nội dung và xuất bán cho các đơn vị, cá nhân. Căn cứ theo quy định tại điểm 7 phần V Mục B Thông tư 61/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính: “Hóa đơn hàng hóa, dịch vụ mà tại thời điểm mua hàng hóa, dịch vụ phát sinh tuy chưa có thông báo của cơ quan thuế về việc cơ sở kinh doanh bỏ trốn nhưng cơ quan thuế, cơ quan công an và các cơ quan chức năng khác đã có kết luận đó là hóa đơn bất hợp pháp”. Vì vậy, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V đã ban hành Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 để xử lý, truy thu thuế GTGT đối với Doanh nghiệp tư nhân T là đúng quy định của pháp luật, nên kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận V là có cơ sở chấp nhận, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng giữ nguyên Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V.

Đối với kháng nghị về phần án phí: Tòa án nhân dân quận V thụ lý vụ án vào ngày 21/4/2016 theo quy định tại Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì những vụ việc đã được Tòa án thụ lý để giải quyết theo thủ tục sơ thẩm hoặc theo thủ tục phúc thẩm trước ngày 01 tháng 01 năm 2017 nhưng sau ngày 01 tháng 01 năm 2017 Tòa án mới giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm thì các quyết định về án phí, lệ phí Tòa án được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009. Theo quy định tại Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 thì án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng nên án phí trong vụ án này là 200.000 đồng nhưng Bản án sơ thẩm lại tính là 300.000 đồng là không đúng, nên kháng nghị về phần án phí là có cơ sở đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị đối với phần án phí.

Đối với yêu cầu kháng cáo của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V. Như đã phân tích ở trên do Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 được ban hành là có căn cứ nên kháng cáo của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính, chấp nhận kháng cáo của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận V, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên trình bày ý kiến, tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận V và Đơn kháng cáo của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V làm trong thời hạn luật định nên chấp nhận.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158, khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 07/4/2016, Tòa án nhân dân quận V đã thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm số 03/HCST vào ngày 21/4/2016. Tòa án nhân dân quận V thụ lý người khởi kiện trong vụ án là Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xây dựng T. Việc thụ lý Doanh nghiệp tư nhân với tư cách người khởi kiện là chưa đúng quy định của pháp luật vì theo quy định tại khoản 3 Điều 185 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 thì chủ doanh nghiệp tư nhân là nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi liên quan trước Trọng tài hoặc Tòa án trong các tranh chấp liên quan đến doanh nghiệp. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xây dựng T đã chuyển đổi thành Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Đầu tư xây dựng T theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 16/12/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Võ Văn Phướng – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xây dựng T là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Đầu tư xây dựng T.

Ngày 26/4/2017, ông Võ Văn Phướng đã có bản trình bày nội dung Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xây dựng T (gọi tắt là Doanh nghiệp tư nhân T) đã chuyển đổi thành Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Đầu tư xây dựng T (gọi tắt là Công ty T) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn giải quyết vụ án và xét xử với người khởi kiện là Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xây dựng T là vi phạm tố tụng. Tuy nhiên, xét việc vi phạm này không làm thay đổi nội dung vụ án, nên không cần thiết phải hủy án sơ thẩm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm.

Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của người bị kiện: Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận Quyết định xử lý về thuế số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V là phù hợp với quy định của pháp luật. Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V căn cứ 03 Công văn số 1314/CV-PC46(Đ9), 1317/CV-PC46(Đ9), 1320/CV-PC46(Đ9) ngày 10/4/2013 của Cơ quan Điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Các công văn trên kết luận: 03 Doanh nghiệp bán hàng cho Doanh nghiệp tư nhân T bao gồm Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ giao nhận vận tải L (gọi tắt là Công ty L), Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Dịch vụ M (gọi tắt là Công ty M), Công ty TNHH Sản xuất Xuất nhập khẩu V (gọi tắt là Công ty V) không hoạt động kinh doanh nhưng vẫn mua hóa đơn GTGT và ghi không nội dung bán cho một số Doanh nghiệp trong đó có Doanh nghiệp tư nhân T. Căn cứ điểm 7 phần V Mục B Thông tư 61/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 14/6/2007 về hướng dẫn xử lý vi phạm pháp luật về thuế: “...Hóa đơn mua hàng, dịch vụ phát sinh tuy chưa có thông báo của cơ quan thuế về việc cơ sở kinh doanh bỏ trốn nhưng cơ quan thuế, cơ quan công an và các cơ quan chức năng khác đã có kết luận đó là hóa đơn bất hợp pháp...”. Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị định 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế: “...sử dụng hóa đơn, chứng từ bất hợp pháp để hạch toán giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được hoàn...”, Điều 6 Nghị định 24/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/02/2007 quy định không tính vào chi phí hợp lý các khoản sau: “3. Các khoản chi không có hóa đơn, chứng từ hoặc hóa đơn, chứng từ không hợp pháp”. Từ những căn cứ trên Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V ban hành Quyết định xử lý về thuế số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với Doanh nghiệp tư nhân T do ông Võ Văn Phương là chủ doanh nghiệp.

Qua yêu cầu kháng cáo và các căn cứ của việc kháng cáo do người bị kiện trình bày, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về thẩm quyền ban hành quyết định: Chi cục phó Chi cục Thuế quận V được ủy quyền theo Quyết định số 97/QĐ-GQ ngày 10/01/2014 của Chi cục Thuế quận V về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế nên việc Chi cục phó Chi cục Thuế quận V ký ban hành Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 14 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế và Điều 18 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính.

- Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Do quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về thuế quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế nên Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V ban hành quyết định khắc phục hậu quả là đúng thủ tục theo

quy định tại khoản 2 điều 26 Thông tư 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính.

- Về nội dung quyết định: Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V có nội dung:

“...Điều 1. Do ông Võ Văn Phương là chủ Doanh nghiệp tư nhân T...phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính: Sử dụng hóa đơn GTGT đầu vào bất hợp pháp quy định tại Điều 13 Nghị định 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế.

Lý do không xử lý vi phạm hành chính: Quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về thuế quy định tại Điều 5 Nghị định 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế.

Biện pháp khắc phục hậu quả gồm: Số tiền thuế GTGT truy thu 2.443.348.100 đồng...”

Như vậy lý do để Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V ban hành Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là do Doanh nghiệp tư nhân T sử dụng hóa đơn GTGT đầu vào bất hợp pháp. Theo quy định tại điểm 4.4b Mục VI Phần B Thông tư 32/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính: “...Hóa đơn, chứng từ mua bán sử dụng trong các trường hợp dưới đây được coi là không hợp pháp: Mua bán, sử dụng hóa đơn đã ghi các chỉ tiêu, nội dung dịch vụ kinh tế nhưng không phát sinh việc mua bán hàng hóa, dịch vụ kèm theo”.

Theo trình bày của người bị kiện thì các căn cứ để ban hành Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 bao gồm: Kết luận tại các Công văn số 1314/CV-PC46(Đ9), 1317/CV-PC46(Đ9), 1320/CV-PC46(Đ9) ngày 10/4/2013 của Cơ quan Điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh; điểm 7 phần V Mục B Thông tư 61/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 14/6/2007 về hướng dẫn xử lý vi phạm pháp luật về thuế; khoản 1 Điều 13 Nghị định 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế; Điều 6 Nghị định 24/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/02/2007 và Điều 12 Luật thuế giá trị gia tăng.

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Công văn số 11238/CT-KT4 ngày 18/11/2016 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh gửi Tòa án nhân dân quận V, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh phúc đáp như sau: Công ty V, Công ty L có kê khai hóa đơn bán ra cho Doanh nghiệp tư nhân T tại thời điểm năm 2008- 2009 (kèm bảng kê hóa đơn). Công ty L bỏ trốn từ ngày 18/12/2013 (theo Thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh số 02/TB-BKD-CT ngày 04/01/2013 đính kèm). Công ty V bỏ trốn khỏi địa chỉ kinh doanh từ ngày 22/10/2009 (theo Thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh số 3262/CT-KT4/TB-BKD ngày 30/10/2009). Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì Công ty L bán mặt hàng giấy trắng và giấy vụn carton cho Doanh nghiệp tư

nhân T và xuất hóa đơn bán hàng từ ngày 05/02/2009 đến ngày 29/4/2009, Công ty V xuất hóa đơn bán mặt hàng giấy vụn carton cho Doanh nghiệp tư nhân T từ ngày 04/3/2008 đến ngày 30/8/2008. Tại Công văn số 30581/CCT-KTT6 ngày 30/8/2016 của Chi cục Thuế quận Tân Bình gửi Tòa án nhân dân quận V có nội dung: Căn cứ hồ sơ khai thuế của Công ty M gửi Cơ quan Thuế, Công ty M khai bán hàng cho Doanh nghiệp tư nhân T năm 2008 – 2009 có bảng kê hóa đơn kèm theo. Công ty M bỏ địa chỉ kinh doanh theo Thông báo số 38/TB-DNBT-CCT ngày 02/02/2010. Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì Công ty M bán mặt hàng giấy trắng và giấy vụn carton cho Doanh nghiệp tư nhân T, xuất hóa đơn bán hàng cho Doanh nghiệp tư nhân T từ ngày 03/9/2008 đến ngày 30/12/2008. Qua đó có căn cứ xác định tại thời điểm Doanh nghiệp tư nhân T giao dịch mua bán với Công ty L, Công ty V, Công ty M thì các Công ty này vẫn hoạt động, chưa bỏ trốn và các Công ty này có kê khai thuế các hóa đơn bán hàng cho Doanh nghiệp tư nhân T. Các danh sách hóa đơn do Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thuế quận Tân Bình cung cấp đều trùng khớp với các hóa đơn do Doanh nghiệp tư nhân T xuất trình. Đồng thời, Doanh nghiệp tư nhân T còn cung cấp các tài liệu như: Hợp đồng mua bán hàng hóa, biên bản thanh lý hợp đồng, phiếu nhập kho, xuất kho, chứng từ thanh toán. Tất cả các số liệu và nội dung trên các tài liệu trên đều trùng khớp với nội dung và số liệu trên hóa đơn. Qua đó xét thấy việc mua bán hàng hóa giữa Doanh nghiệp tư nhân T và các Công ty V, Công ty L, Công ty M là có thật. Ngoài ra, tại thời điểm năm 2011 và năm 2012 Chi cục Thuế quận V đã tiến hành kiểm tra thuế tại Doanh nghiệp tư nhân T, thời kỳ kiểm tra là năm 2008, năm 2009, cũng không xác định các hóa đơn bán hàng của 03 Doanh nghiệp trên cho Doanh nghiệp tư nhân T là hóa đơn bất hợp pháp. Căn cứ theo Điều 12 Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 thì Doanh nghiệp tư nhân T có đủ điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng, nên việc Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận Vấp cho rằng Doanh nghiệp tư nhân T sử dụng hóa đơn GTGT đầu vào bất hợp pháp để truy thu thuế GTGT đối với Doanh nghiệp tư nhân T là không có căn cứ, chưa đúng quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, Viện Kiểm sát nhân dân quận V có bổ sung Kết luận điều tra số 428-25 KLĐT/PC 46 (Đ9) ngày 04/02/2013 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng Kết luận điều tra số 428-25 KLĐT/PC 46 (Đ9) ngày 04/02/2013 đã kết luận Công ty L, Công ty V, Công ty M mua bán hóa đơn ghi khống nội dung cho các đơn vị, cá nhân trong đó có Doanh nghiệp tư nhân T. Từ kết luận điều tra này, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành 03 Công văn số 1314/CV-PC46(Đ9), Công văn số 1317/CV-PC46(Đ9) và Công văn số 1320/CV-PC46(Đ9) ngày 10/4/2013 có nội dung đề nghị Cơ quan Thuế xử lý đối với các doanh nghiệp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp có nguồn gốc từ 03 Công ty trên. Căn cứ vào 03 Công văn trên, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V ban hành Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả truy thu thuế đối với Doanh nghiệp tư nhân T là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, Kết luận điều tra số 428-25 KLĐT/PC 46 (Đ9) ngày 04/02/2013 không có nội dung kết luận liên quan đến Doanh nghiệp tư nhân T. Theo quy định tại điểm 7 phần

V Mục B Thông tư 61/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính quy định về hóa đơn không hợp pháp như sau: “Hóa đơn hàng hóa, dịch vụ mà tại thời điểm mua hàng hóa, dịch vụ phát sinh tuy chưa có thông báo của cơ quan thuế về việc cơ sở kinh doanh bỏ trốn nhưng cơ quan thuế, cơ quan công an và các cơ quan chức năng khác đã có kết luận đó là hóa đơn bất hợp pháp”. Như vậy, để kết luận hóa đơn là bất hợp pháp thì phải có kết luận của cơ quan thuế, cơ quan công an và các cơ quan chức năng khác. Bản Kết luận điều tra số 428-25 KLĐT/PC46 (Đ9) ngày 04/02/2013 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh chưa phải là kết luận cuối cùng của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Vì vậy, việc Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V căn cứ các Công văn số 1314/CV-PC46(Đ9), Công văn số 1317/CV-PC46(Đ9), Công văn số 1320/CV-PC46(Đ9) ngày 10/4/2013 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra để ban hành Quyết định số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 là chưa đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Doanh nghiệp tư nhân T hủy Quyết định xử lý về thuế số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V và buộc Chi cục Thuế quận V hoàn trả số tiền thuế cưỡng chế sai là có căn cứ, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện.

Đối với Quyết định kháng nghị số 07/QĐKNPT-HC ngày 18/7/2017 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận V. Xét nội dung kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng công nhận Quyết định xử lý về thuế số 74/QĐXL-CCT-KT2 ngày 05/6/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V vì ban hành đúng quy định của pháp luật. Nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận V cũng giống với nội dung kháng cáo của người bị kiện. Qua nội dung đã phân tích như trên, xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận V.

Đối với nội dung kháng nghị về phần án phí: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án phí sơ thẩm 300.000 đồng là chưa đúng quy định của pháp luật vì vụ án thụ lý ngày 21/4/2016 theo quy định tại Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì những vụ việc đã được Tòa án thụ lý để giải quyết theo thủ tục sơ thẩm hoặc theo thủ tục phúc thẩm trước ngày 01 tháng 01 năm 2017 nhưng sau ngày 01 tháng 01 năm 2017 Tòa án mới giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm thì các quyết định về án phí, lệ phí Tòa án được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009. Theo quy định tại Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 thì án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng nên kháng nghị này của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận V là có cơ sở chấp nhận, cần sửa một phần bản án sơ thẩm.

Về án phí sơ thẩm: Người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng.

Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên người bị kiện không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án;

Khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Luật Thuế giá trị gia tăng số 57/1997/L-CTN ngày 10/5/1997;

Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008;

Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;

Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính;

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận V, sửa một phần bản án sơ thẩm số 04/2017/HCST ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận V (được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1534/2017/QĐ-SCBSQĐ ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân quận V).

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Đầu tư xây dựng T (được chuyển đổi từ Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xây dựng T). Hủy quyết định số 74/QĐXL-CCL-KT2 ngày 05/6/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V, Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả. Buộc Chi cục Thuế quận V hoàn trả lại số tiền đã cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế là 454.853.039 đ (bốn trăm năm mươi bốn triệu tám trăm năm mươi ba ngàn không trăm ba mươi chín đồng) cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Đầu tư xây dựng T (được chuyển đổi từ Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xây dựng T).

2. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Hoàn trả 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Đầu tư xây dựng T (được chuyển đổi từ Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất Thương mại Dịch vụ và Xây dựng T) theo biên lai số AA/2014/0006781 ngày 21/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận V.

Án phí hành chính phúc thẩm: Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả 300.000 đ (Ba trăm

ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm cho Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận V theo biên lai số AA/2017/0027174 ngày 31/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận V.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận V;
- Tòa án nhân dân quận V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (15).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thụy Vi